VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2020/TT-BLĐTBXH	*Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2020*

THÔNG TƯ

Quy định việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý.

2. Thông tư này không áp dụng đối với việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, một số từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là định mức kinh tế - kỹ thuật) là lượng tiêu hao các yếu tố về lao động, thiết bị, vật tư và cơ sở vật chất để hoàn thành việc đào tạo cho 01 người học đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Định mức kinh tế - kỹ thuật bao gồm 04 định mức thành phần cơ bản sau:

a) Định mức lao động;

b) Định mức thiết bị;

c) Định mức vật tư;

d) Định mức cơ sở vật chất.

2. Định mức lao động là mức tiêu hao lao động sống cần thiết của người lao động theo chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành việc đào tạo cho 01 (một) người học đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

3. Định mức thiết bị là thời gian sử dụng thiết bị cần thiết đối với từng loại thiết bị để hoàn thành việc đào tạo cho 01 (một) người học đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

4. Định mức vật tư là mức tiêu hao từng loại nguyên, vật liệu cần thiết để hoàn thành việc đào tạo cho 01 (một) người học đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

5. Định mức cơ sở vật chất là thời gian sử dụng và diện tích sử dụng của một người học đối với từng loại cơ sở vật chất (khu học lý thuyết, khu thực hành thực tập và các khu chức năng khác) để hoàn thành việc đào tạo cho 01 (một) người học đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Điều 4. Mục tiêu xây dựng và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Làm căn cứ xác định chi phí trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp nhằm nâng cao hiệu lực, tiết kiệm và hiệu quả.

2. Làm căn cứ để xây dựng và thực hiện kế hoạch, quản lý kinh tế, tài chính và quản lý chất lượng trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

3. Thúc đẩy xã hội hóa lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, tạo môi trường hoạt động bình đẳng giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập và ngoài công lập.

Điều 5. Nguyên tắc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Đảm bảo tính đúng, tính đủ để hoàn thành việc đào tạo cho người học đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn, chất lượng theo quy định hiện hành.

2. Đảm bảo mức trung bình tiên tiến, ổn định, thống nhất và tính kế thừa của định mức kinh tế - kỹ thuật trước đó.

Điều 6. Căn cứ xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp; tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia; chương trình đào tạo. Tùy theo ngành nghề, trình độ đào tạo của ngành, nghề cần xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật mà cơ quan tổ chức xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật có thể lựa chọn một hoặc một số các căn cứ trên.

2. Khung trình độ Quốc gia Việt Nam.

3. Quy định pháp luật hiện hành về chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

4. Điều kiện thực tế hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

5. Số liệu thống kê hàng năm và các tài liệu có liên quan.

6. Tiêu chuẩn, quy chuẩn về thiết kế, xây dựng hiện hành.

Điều 7. Phương pháp xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Phương pháp thống kê tổng hợp

Căn cứ số liệu thống kê hàng năm hoặc trong các kỳ báo cáo (số liệu thống kê phải đảm bảo độ tin cậy, pháp lý trong thời gian 03 năm liên tục trước thời điểm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật) và thực tế đào tạo tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp để xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật.

2. Phương pháp tiêu chuẩn

Căn cứ các tiêu chuẩn, quy định đã ban hành để xác định mức tiêu hao đối với từng nội dung chi tiết, trên cơ sở đó tính toán xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật.

3. Phương pháp phân tích thực nghiệm

Trên cơ sở triển khai khảo sát, thực nghiệm theo từng quy trình, nội dung chi tiết để phân tích, tính toán từng yếu tố cấu thành định mức.

Phương pháp này được sử dụng trong trường hợp những công việc không xác định được qua hai phương pháp trên hoặc xác định được nhưng chưa chính xác mà cần phải kiểm nghiệm thực tế.

Điều 8. Xác định định mức kinh tế - kỹ thuật

Vận dụng một hoặc đồng thời các phương pháp được quy định tại Điều 7 của Thông tư này, để xây dựng các định mức thành phần:

1. Định mức lao động

Định mức lao động = Định mức lao động trực tiếp (giảng dạy) + Định mức lao động gián tiếp (quản lý, phục vụ).

- Định mức lao động trực tiếp là thời gian giảng dạy lý thuyết và thực hành;

- Định mức lao động gián tiếp được quy định theo tỷ lệ phần trăm (%) của lao động trực tiếp.

2. Định mức thiết bị

- Xác định chủng loại thiết bị;

- Xác định thông số kỹ thuật cơ bản của thiết bị;

- Xác định thời gian sử dụng từng chủng loại thiết bị;

- Tổng hợp định mức thiết bị.

Các thiết bị phục vụ cho công tác quản lý, phục vụ của lao động gián tiếp tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp không được tính trong định mức thiết bị.

3. Định mức vật tư

- Xác định chủng loại vật tư;

- Xác định số lượng/khối lượng theo từng loại vật tư: Căn cứ vào chủng loại thiết bị, thời gian máy chạy có tải (tiêu hao vật tư);

- Xác định tỷ lệ (%) thu hồi vật tư: Căn cứ vào đặc điểm, tính chất của vật tư để tính tỷ lệ (%) thu hồi;

- Xác định yêu cầu kỹ thuật cơ bản của vật tư: Mô tả thông số kỹ thuật của từng loại vật tư phù hợp trong đào tạo.

4. Định mức cơ sở vật chất

a) Định mức sử dụng khu học lý thuyết cho 01 (một) người học:

$$Đ_{lt} = S_{lt} \text{ x } T_{lt}$$

Trong đó:

- $Đ_{lt}$: Định mức sử dụng khu học lý thuyết của 01 (một) người học trong quá trình đào tạo (đơn vị tính m^2 x giờ/người học).

- S_{lt}: Diện tích sử dụng trung bình của 01 (một) người học tại khu học lý thuyết trong quá trình đào tạo (đơn vị tính m^2/người học).

- T_{lt}: Tổng thời gian sử dụng tại khu học lý thuyết của 01 (một) người học trong quá trình đào tạo (đơn vị tính giờ).

b) Định mức sử dụng từng khu thực hành, thực tập, thí nghiệm của 01 (một) người học trong quá trình đào tạo:

$$Đ_{th} = S_{th} \text{ x } T_{th}$$

Trong đó:

- $Đ_{th}$: Định mức sử dụng từng khu thực hành, thực tập, thí nghiệm của 01 (một) người học trong quá trình đào tạo (m^2 x giờ/người học).

- S_{th}: Diện tích sử dụng trung bình từng khu thực hành, thực tập, thí nghiệm của 01 (một) người học trong quá trình đào tạo (m^2/người học).

- T_{th}: Tổng thời gian sử dụng từng khu thực hành, thực tập, thí nghiệm của 01 (một) người học trong quá trình đào tạo (giờ).

c) Định mức các khu chức năng, hạ tầng kỹ thuật khác trong trường được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) so với tổng định mức khu học lý thuyết và khu thực hành, thực tập, thí nghiệm.

Chương II
QUY TRÌNH XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH VÀ BAN HÀNH ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT TRONG ĐÀO TẠO

Điều 9. Thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật và Hội đồng thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Ban chủ nhiệm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

a) Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật cho từng ngành, nghề đào tạo.

b) Thành phần của Ban chủ nhiệm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

- Ban chủ nhiệm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng có 07 hoặc 09 thành viên, trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng có 03 hoặc 05 thành viên. Tùy thuộc khối lượng công việc, điều kiện cụ thể của từng ngành, nghề cần xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, cơ quan tổ chức xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật sẽ quyết định số lượng thành viên Ban chủ nhiệm;

- Ban chủ nhiệm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật gồm: Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm và các ủy viên, trong đó 01 (một) ủy viên kiêm Thư ký ban;

- Thành viên Ban chủ nhiệm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật là các nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật có trình độ chuyên môn về ngành, nghề xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật.

c) Tiêu chuẩn đối với thành viên Ban chủ nhiệm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

- Có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên đối với thành viên Ban chủ nhiệm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên đối với thành viên Ban chủ nhiệm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng.

- Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm trong ngành, nghề cần xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật và hiện đang làm việc trong các lĩnh vực thuộc ngành, nghề đó.

d) Trách nhiệm, quyền hạn của Ban chủ nhiệm xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật

- Chịu trách nhiệm trong quá trình tổ chức xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật cho ngành, nghề được giao;

- Chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng của định mức kinh tế - kỹ thuật; báo cáo trước Hội đồng thẩm định; hoàn thiện và bàn giao dự thảo sau khi đã được Hội đồng thẩm định đánh giá đạt yêu cầu đề nghị ban hành;

- Thực hiện chi tiêu tài chính và chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lý, hợp pháp của các chứng từ chi tiêu theo quy định hiện hành.

2. Hội đồng thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật

a) Cơ quan ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật quyết định thành lập Hội đồng thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật và quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc làm việc của Hội đồng thẩm định.

b) Thành phần của Hội đồng thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật

- Hội đồng thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng có 07 hoặc 09 thành viên, trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng có 03 hoặc 05 thành viên. Căn cứ vào khối lượng công việc của từng ngành, nghề cơ quan ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật quyết định số lượng thành viên Hội đồng thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật cho phù hợp.

- Hội đồng thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật gồm: Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và các ủy viên, trong đó 01 (một) ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng.

- Thành viên của Hội đồng thẩm định là các nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật có trình độ chuyên môn về ngành, nghề đang được xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật.

c) Tiêu chuẩn đối với thành viên Hội đồng thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật

- Có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên đối với thành viên Hội đồng thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên đối với thành viên Hội đồng thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng.

- Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm trong ngành, nghề cần xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật và hiện đang làm việc trong các lĩnh vực thuộc ngành, nghề đó.

- Không là thành viên Ban chủ nhiệm của ngành, nghề cần thẩm định.

Điều 10. Quy trình tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Chuẩn bị

Cơ quan được giao tổ chức xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật tập huấn về phương pháp, quy trình xây dựng cho Ban chủ nhiệm và tập huấn phương pháp, quy trình thẩm định cho Hội đồng thẩm định.

2. Xây dựng đề cương tổng hợp và đề cương chi tiết

Ban chủ nhiệm chủ trì triển khai:

- Xây dựng đề cương tổng hợp và đề cương chi tiết;

- Tổ chức các cuộc họp, thảo luận xây dựng đề cương, xây dựng kế hoạch thực hiện.

3. Trên cơ sở các căn cứ quy định tại Điều 6 của Thông tư này, Ban chủ nhiệm triển khai việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật đối với từng nội dung chi tiết (đơn vị năng lực theo từng vị trí việc làm, công việc, môn học, mô đun, tín chỉ) của ngành, nghề cần xây dựng, cho từng trình độ đào tạo theo các nội dung quy định tại Điều 8 của Thông tư này.

4. Thực hiện việc lấy ý kiến cho dự thảo định mức kinh tế - kỹ thuật

- Tổ chức hội thảo (tối thiểu 20 người) để hoàn thiện định mức kinh tế - kỹ thuật;

- Lấy ý kiến chuyên gia độc lập (tối thiểu 15 chuyên gia) về định mức kinh tế - kỹ thuật.

5. Khảo sát để đánh giá, hoàn thiện dự thảo định mức kinh tế - kỹ thuật

Ban chủ nhiệm tổ chức khảo sát tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (ít nhất 15 cơ sở) đối với các ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; (ít nhất 5 cơ sở) đối với các ngành, nghề đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng.

6. Chỉnh sửa và biên tập tổng thể dự thảo định mức kinh tế - kỹ thuật

Trên cơ sở ý kiến chuyên gia và kết quả khảo sát, đánh giá thực tiễn, Ban chủ nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện và biên tập tổng thể định mức kinh tế - kỹ thuật theo Mẫu định mức kinh tế kỹ thuật cho một ngành/nghề tại phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

7. Thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật

- Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật lập kế hoạch thẩm định và gửi tài liệu đến các thành viên; thông báo tới Ban chủ nhiệm về thời gian, địa điểm tổ chức cuộc họp thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật.

- Các thành viên Hội đồng thẩm định nghiên cứu dự thảo định mức kinh tế - kỹ thuật và các tài liệu liên quan để chuẩn bị ý kiến nhận xét, đánh giá (bằng văn bản) đối với dự thảo định mức kinh tế - kỹ thuật và báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

8. Nội dung cuộc họp thẩm định

- Ban chủ nhiệm báo cáo dự thảo định mức kinh tế - kỹ thuật;

- Ban chủ nhiệm giải đáp các câu hỏi của Hội đồng thẩm định;

- Các thành viên Hội đồng thẩm định thảo luận, đánh giá công khai về dự thảo định mức kinh tế - kỹ thuật;

- Các thành viên Hội đồng thẩm định đánh giá chất lượng của dự thảo định mức kinh tế - kỹ thuật bằng phương pháp bỏ phiếu kín theo các mức sau:

Mức 1: Đạt yêu cầu đề nghị ban hành;

Mức 2: Đạt yêu cầu nhưng phải chỉnh sửa trước khi đề nghị ban hành;

Mức 3: Không đạt yêu cầu phải xây dựng lại.

- Chủ tịch Hội đồng thẩm định tổng hợp các ý kiến đánh giá của các thành viên Hội đồng thẩm định và kết luận về chất lượng của định mức kinh tế - kỹ thuật trên cơ sở đồng thuận của tất cả các thành viên Hội đồng thẩm định tham gia cuộc họp (theo một trong ba mức quy định trên). Nếu dự thảo định mức kinh tế - kỹ thuật phải chỉnh sửa thì Chủ tịch Hội đồng thẩm định sẽ yêu cầu chi tiết việc chỉnh sửa. Trường hợp dự thảo không đạt yêu cầu phải xây dựng lại thì Chủ tịch Hội đồng thẩm định sẽ quyết định phương án tổ chức thẩm định lại để Ban chủ nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

- Chủ tịch Hội đồng thẩm định tổng hợp, báo cáo cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật về kết quả thẩm định.

9. Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật

Căn cứ biên bản thẩm định, kết luận thẩm định và báo cáo chỉnh sửa (nếu có), cơ quan có thẩm quyền ký ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật theo quy định.

Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình xây dựng, thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật.

Điều 11. Điều chỉnh, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Việc điều chỉnh, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật được thực hiện trong trường hợp định mức kinh tế - kỹ thuật đã ban hành không còn phù hợp với điều kiện mới về tổ chức thực hiện và tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

2. Khi có nhu cầu điều chỉnh, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, thì cơ quan có thẩm quyền xây dựng kế hoạch và triển khai điều chỉnh, bổ sung theo quy định của Thông tư này.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Tổ chức xây dựng, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật của các ngành, nghề đào tạo và hướng dẫn áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các ngành, nghề đào tạo.

2. Định kỳ rà soát, đánh giá kịp thời điều chỉnh, bổ sung đối với định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo đã ban hành cho phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội hàng năm, giai đoạn.

3. Xây dựng kế hoạch theo lộ trình và bố trí nguồn lực để triển khai xây dựng và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo; tổng hợp chung tình hình thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên toàn quốc.

4. Kiểm tra, giám sát việc xây dựng, áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

Điều 13. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang bộ

1. Hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng các định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý;

2. Theo dõi, rà soát tình hình thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý;

3. Đề xuất với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo đối với các ngành, nghề cần sử dụng mà chưa ban hành hoặc điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội hàng năm, giai đoạn phù hợp với đặc thù của từng ngành, nghề thuộc lĩnh vực phụ trách.

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Tổ chức xây dựng, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật của các ngành, nghề đào tạo theo thẩm quyền.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng các định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Theo dõi, tổng hợp và thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ trước ngày 20 tháng 12 hàng năm về tình hình thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thể áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, nhưng phải thẩm định lại trước khi ban hành.

Điều 15. Kinh phí thực hiện

1. Đối với các ngành, nghề do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, kinh phí xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật được đảm bảo trong dự toán kinh phí hàng năm giao cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Đối với các ngành, nghề do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành, kinh phí xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật được đảm bảo trong dự toán chi ngân sách hàng năm của địa phương.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2021.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo đối với các ngành, nghề được ban hành trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục được áp dụng đến khi được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để hướng dẫn hoặc phối hợp giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Đào Ngọc Dung

PHỤ LỤC

MẪU ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT CHO MỘT NGÀNH/NGHỀ

(Kèm theo Thông tư số 07/2020/TT-LĐTBXH ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Tên ngành/nghề:.....

Mã ngành/nghề:.....

Trình độ đào tạo:.....

Định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo cho 01 người học, trong điều kiện lớp học lý thuyết 35 người học và lớp học thực hành..... người học.

I. ĐỊNH MỨC LAO ĐỘNG

STT	**Định mức lao động**	**Định mức** *(giờ)*	**Ghi chú**
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*
I	**Định mức lao động trực tiếp**		
1	*Định mức giờ dạy lý thuyết*		
	Trình độ....	.....	
	....	.....	
2	*Định mức giờ dạy thực hành*		
	Trình độ/bậc...	.....	
	...	.....	
II	**Định mức lao động gián tiếp**	.....	

II. ĐỊNH MỨC THIẾT BỊ

STT	**Tên thiết bị**	**Thông số kỹ thuật cơ bản**	**Định mức thiết bị** *(giờ)*
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*
1	Thiết bị 1		
2	Thiết bị 2		
	...		

III. ĐỊNH MỨC VẬT TƯ

STT	Tên vật tư	Đơn vị tính	Yêu cầu kỹ thuật	Tiêu hao
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
1	Vật tư 1			
2	Vật tư 2			
	...			

IV. ĐỊNH MỨC CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Tên cơ sở vật chất	Diện tích sử dụng trung bình của 01 (một) người học (m^2)	Tổng thời gian sử dụng của 01 (một) người học (giờ)	Định mức sử dụng của 01 (một) người học *(m^2 x giờ)*
I	**Khu học lý thuyết**			
...	...			
II	**Khu học thực hành, thực tập, thí nghiệm**			
1	Phòng thực hành (A)			
2	Xưởng thực thực hành (B)			
.	Phòng thí nghiệm (C)			
III	**Khu chức năng, hạ tầng khác**			
1	Thư viện			
.	..			